

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 168 /2024/DS-ST.

Ngày: 17-9-2024.

V/v: “Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn An;

Ông Nguyễn Quang Phước.

- Thư ký phiên tòa: ông Huỳnh Tấn Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 284/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 192/2024/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2024; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Ông **Phùng Văn V**, sinh 1975. Địa chỉ: ấp C, xã H, thị xã T, tỉnh Tây Ninh - vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt.

2. Bà **Nguyễn Kim D**, sinh năm 1978. Địa chỉ: Tổ D, ấp C, xã H, thị xã T, tỉnh Tây Ninh - vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt.

- Bị đơn: anh **Thái Quốc Đ**, sinh 1988. Địa chỉ: ấp C, xã H, thị xã T, tỉnh Tây Ninh - vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn – ông **Phùng Văn V** trình bày:

Ông V, bà D kinh doanh thức ăn gia súc tại ấp C, xã H, thị xã T, tỉnh Tây Ninh.

Vào khoảng ngày 04/02/2023 cho đến 13/03/2024, sau nhiều lần mua cám thì ông Đ còn nợ vợ chồng ông V số tiền 242.289.000 đồng (Hai trăm bốn mươi hai triệu hai trăm tám mươi chín nghìn) đồng. Nay ông Thái Quốc Đ đã bán hết đàn bò nhưng không trả tiền cho ông V.

Vì vậy, nay ông V, bà D yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng xem xét buộc ông Thái Quốc Đ trả lại cho bà D, ông V số tiền 242.289.000 đồng và lãi tạm tính 15/03/2023 đến ngày khởi kiện.

Ngày 30/08/2024, ông V thay đổi nội dung khởi kiện: ông V yêu cầu ông Thái Quốc Đ trả cho ông V, bà D số tiền 242.289.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Theo các lời khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn - bà Nguyễn Kim D trình bày:

Bà D thống nhất với lời trình bày của ông V. Nguyên vọng của bà D: yêu cầu ông Thái Quốc Đ trả cho ông V và bà D số tiền 242.289.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Theo các lời khai, quá trình giải quyết vụ án, bị đơn – anh Thái Quốc Đ trình bày theo biên bản lấy lời khai ngày 22/8/2024 :

Anh Đ có mua cám của ông V từ tháng 02/2023 đến tháng 03/2024 thì ngưng không mua nữa. Trong khoảng thời gian này anh Đ có nhiều lần thanh toán tiền mặt và chuyển khoản nhưng không nhớ chính xác số tiền. Anh Đ nhớ nợ ông V khoảng 200.000.000 đồng. Vì đã lâu nên anh Đ không nhớ chính xác số nợ.

Nguyên vọng của anh Đ: anh Đại đồng Ý trả cho ông V, bà D số tiền 242.289.000 đồng và xin không tính lãi suất.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án

Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 430, 440 Bộ luật Dân sự năm 2015; và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản của ông Phùng Văn V, bà Nguyễn Kim D đối với anh Thái Quốc Đ.

Buộc anh Thái Quốc Đ có nghĩa vụ trả cho ông Phùng Văn V, bà Nguyễn Kim D số tiền nợ 242.289.000 (Hai trăm bốn mươi hai triệu hai trăm tám mươi chín nghìn) đồng. Ghi nhận ông Phùng Văn V không yêu cầu tính lãi suất.

Về án phí: các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: nguyên đơn - ông Phùng Văn V, bà Nguyễn Kim D, bị đơn - anh Thái Quốc Đ vắng mặt tại phiên toà nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông V, bà D, anh Đ là phù hợp theo quy định tại khoản 1, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và Tòa án có thẩm quyền giải quyết: ông V, bà D khởi kiện yêu cầu anh Đ trả số tiền mua cám còn nợ nên quan hệ pháp luật được Tòa án thụ lý vụ án là “Tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản”. Bị đơn là anh Thái Quốc Đ. Anh Đ có địa chỉ cư trú tại ấp C, xã H, thị xã T, tỉnh Tây Ninh nên Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh có thẩm quyền giải quyết là phù hợp với khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu trả số tiền 242.289.000 đồng của nguyên đơn thấy rằng:

[3.1] Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ và hợp pháp, ông V đã cung cấp cho Tòa án chứng cứ là giấy chốt nợ ngày 13/03/2024 số tiền còn thiếu là 242.289.000 đồng. Xét lời trình bày của anh Đ: anh Đ thừa N có nợ ông V số tiền 242.289.000 đồng, do việc mua cám để chăn nuôi bò.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định anh Đ có nợ ông V số tiền 242.289.000 đồng. Quan hệ mua bán giữa ông V với anh Đ là có thật phù hợp với quy định về hợp đồng mua bán tài sản tại Điều 430 Bộ luật Dân sự.

[3.2] Xét việc thực hiện hợp đồng mua bán thấy rằng:

Việc mua bán giữa ông V, bà D và anh Đ có ghi chép bằng sổ từ ngày 04/02/2023. Đến ngày 13/03/2024, các bên có chốt lại số nợ là 242.289.000 đồng. Sau khi chốt nợ đến nay, anh Đ mất khả năng thanh toán nên cho đến nay vẫn chưa thanh toán khoản tiền nào cho ông V. Theo quy định tại Điều 440 Bộ luật Dân sự, anh Đ phải có nghĩa vụ trả nợ cho ông V số tiền đã mua cám còn thiếu.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc anh Đ có nghĩa vụ trả cho ông V, bà D số tiền 242.289.000 (Hai trăm bốn mươi hai triệu hai trăm tám mươi chín nghìn) đồng.

Ghi nhận ông Phùng Văn V, bà Nguyễn Kim D không yêu cầu tính lãi suất.

[4] Như phân tích trên có căn cứ chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án.

[5] Về án phí: anh Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận theo quy định pháp luật. Án phí anh Đ phải chịu như sau:

$242.289.000 \text{ đồng} \times 5\% = 12.114.450 \text{ đồng}$, làm tròn 12.114.500 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 430, 440 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 26, 39, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phùng Văn V, bà Nguyễn Thị Kim D đối với anh Thái Quốc Đ về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”.

Buộc anh Thái Quốc Đ phải có nghĩa vụ trả cho ông Phùng Văn V số tiền 242.289.000 (Hai trăm bốn mươi hai triệu hai trăm tám mươi chín nghìn) đồng.

Ghi nhận ông Phùng Văn V, bà Nguyễn Kim D không yêu cầu tính lãi suất.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí:

Anh Thái Quốc Đ phải chịu 12.114.500 (Mười hai triệu một trăm mười bốn nghìn năm trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Phùng Văn V số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 6.600.000 (Sáu triệu sáu trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015726, ngày 12 tháng 8 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

3. Về quyền kháng cáo: đương sự có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TX. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS TX. Trảng Bàng;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Lưu: Án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Minh Tú